NĂM NHÂM-THÂN — SỐ 8

Ngày 15 Janvier 1933

AN-NAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1er và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$12

安南誌

AN-NAM TẠP CHÍ 安南誌 REVUE ANNAMITE



TOÀ BÁO :
(Rédaction et Administration)
30, Rue de la Citadelle
HANOI

IN TẠI:
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

書叢局書泣傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ



Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . 0$82

2 — THỀ NON NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TINH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) . . 0, 25

5 ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 80

6 — TRẦN AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của ban-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Men, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Ký*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tỉnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh Hóa — *Công-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

NĂM NHÂM-THÂN—Số 8 • 15 Janvier 1933

AN NAM TẠP-CHÍ

KINH-TẾ với PHONG-HÓA

Kinh-tế khủng-hoảng, từ người trên cho đến kẻ hèn, lo chung lo riêng, hết thảy vì kinh-tế lo cho kinh-tế. Riêng tôi, cái quan-niệm về kinh-tế có ít, mà cái quan-niệm về phong-hóa thực nhiều, cho nên tôi vì thấy kinh-tế khủng-hoảng mà nghĩ có lo cho phong-hóa.

Kinh-tế rồi-rào, phong-hóa không vì đó mà hay; kinh-tế khủng-hoảng, phong-hóa dễ vì đó mà đổ. Chúng ta chắc nhiều người còn nhớ, mà nhất là người ở Hanoi, trong khi tờ báo Phổ-thông còn đương xuất bản (khi đó An-nam tạp-chí ra ở Nam-định, cho nên tôi ở Nam), có nói về một vụ án can-hệ đến phong-hóa: hai vợ chồng ông ký sở giây-thép và một ông chủ nhà báo, đem nhau ra tại toà; trong

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

lời người đàn-bà chỉ-trích chồng có nói về một điều là **"tháng nào cũng không đưa đủ tiền tiêu"**. Cái án ấy nghe rồi sau quan trên cũng bỏ đi, song nhân đó mà thấy rằng phong-hoá xuy đồi thực có một phần ở kinh-tế khủng-hoảng.

Từ ấy đến nay, cái tình-trạng kinh-tế càng bách-súc, trong xã-hội được mấy nhà đủ tiêu? Ở nơi thôn-quê, nhà giầu thời no, nhà nghèo thời đói; song mà những sự sa-hoa phong-lưu không tiếp-súc ở mắt, cho nên cái lòng vật-dục của người ta cũng ít vì cảnh ngoài gợi khêu. Ở chốn thị-thành, nói về "đói miếng cơm" thời cứ thực không mấy nhà đã đến; song mà những cái ăn ngon mặc đẹp, hát sướng vui chơi, ngày ngày đưa lại ở tai mắt, làm cho vật-dục con người ta muốn nhịn đi mà nhịn được thực khó. Muốn cho thỏa thích cái vật-dục đối với hoàn-cảnh, thời sức làm ra tiền của trong nhà không đủ nào. Hai cái lẽ đó cùng gang nhau, mà rồi bố không bảo nổi con, chồng không giữ nổi vợ, anh em không thể khuyên can nhau; các cái xấu trong gia-đình do ở đó mà phát-sinh, các cái xấu trong xã-hội tức do ở đó mà càng phồn-tạp vậy.

Cứ tôi nghĩ về các gia-đình ở Hanội, trừ những nhà nào có nhà sẵn, không phải thuê, hoặc lại có nhà cho thuê, như thế mà mỗi tháng làm ra tiền từ một trăm giở lên, vậy thời cái tình-cảnh trong cửa nhà mới mong có yên vững; còn như những nhà làm ra năm bảy chục đở xuống mà phải thuê nhà ở, thời hết thảy đều là nguy vong. Sự nguy vong đó, không

phải là chết đói chết rét ngay đến nơi, nhưng do kinh-tế bách-súc, vật-dục không xứng cầu, mà rồi bố không bảo nổi con, chồng không giữ nổi vợ, anh em khuyên can được nhau, tất có trải qua một lần có những sự xấu-xa phát sinh, làm cho sinh-nghiệp càng phải đến truỵ-lạc, mà rồi mới hiện ra cái cảnh-trạng cách biệt, ly dị, tử tuyệt nhau.

Nỗi-niềm tưởng đến mà đau!
Đoạn-trường ai có qua cầu mới hay.

Theo sự nghĩ của tôi trên đây, chắc có nhiều người cho là quá; mà cũng có người cho là không quá. Nay tôi xin đối với những người cùng sẵn mối lo nghĩ, lại nghĩ như sau này:

«Việc đời như nước chôt, nỏ đi như sao, nó cứ đi như thế.» Kinh-tế khủng-hoảng, khó ai có sức mà cứu chữa; thời phong-hóa xuy đồi, cũng khó ai có sức mà cứu chữa. Đã hay sự cứu chữa là khó; nhưng cũng không lẽ biết như thế mà yên tâm. Kinh-tế khủng-hoảng, thời thân hình con người ta không được sướng mà phải khổ; phong-hóa xuy đồi, thời tâm-thần con người ta không được sống mà phải chết. Sách nho có câu rằng: «哀莫大於心死。而身死次之» **«Ai mạc đại ư tâm tử, nhi thân tử thứ chi.»** *Nghĩa là:* **Cái sự thương-tâm, không gì lớn hơn cái tâm chết, mà rồi mới đến cái thân chết».** *Câu đó, những người vô tâm thời không nhận nghĩa chi; những ai hữu tâm, thực nên lo phong-hóa hơn kinh-tế vậy.*

Vì kinh-tế mà phong-hóa chịu lụy, vậy nếu không lo kinh-tế mà chỉ lo phong-hóa, chẳng là bỏ gốc mà

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

truyện nghĩ về ngọn ru? Hoặc có ai hỏi như vậy, tôi thực lấy làm khó trả lời; duy chỉ có thể đáp lại rằng: giời sinh ra người, mỗi người một tính-chất, thời mỗi người một tư-niệm; tôi không có cái tính-chất về kinh-tế, cho nên không có tư-niệm về kinh-tế. Vậy thời cái sự lo kinh-tế, đã có người kinh-tế lo. Nay tôi chỉ muốn cùng những ai cùng tính-chất, tư-niệm như tôi, cùng lo cho phong-hóa của xã-hội, sao cho được các gia-đình, anh em, vợ chồng, bố con, khỏi đến cách-biệt, ly-dị, từ-tuyệt nhau, ấy là cái nhiệm-vụ của An-nam tạp-chí từ khi xin phép Chính-phủ ra đời vậy.

Nguyên-khac-Hiêu

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẻ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp 0p25.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sán, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá 0p20

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong người rất dễ chịu, mỗi ngày thì hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp, có hơn 150 nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho sặc, đau bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đỗi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói 0p15

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC NỔI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyen-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn 100$ và sẽ kiện sở tổn nơi tòa 5000$. Chừng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.

Mua sỉ do nơi: NGUYỄN-VĂN-PHỔ — Boîte postale 93 — SAIGON

CẢM-TƯỞNG XEM QUYỂN

HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tập giản-yếu Hán-Việt từ-điển của ông ĐÀO-DUY-ANH và ông GIAO-TIỀU biên tập, tới nay đã ra đời trọn bộ. Thượng-quyển và hạ-quyển, ông ĐÀO-DUY-ANH đã có cái nhã-ý đều gửi tặng bản-chí chủ-nhân. — Vậy sự bình-luận về nội-dung tập từ-điển nay, chính nhẽ để cho người có tư-cách là TẢN-ĐÀ tiên-sinh vậy. Sau nầy tất ông TẢN-ĐÀ sẽ có dịp viết bài bình-luận ấy, cùng ông ĐÀO-DUY-ANH bàn xem hoặc còn có điều gì khuyết-điểm. Hiện nay tôi chỉ lấy tính-cách một người muốn học Hán-văn, vẫn chuyên Quốc-văn, mà ngỏ một vài điều nghĩ về quyển Hán-Việt từ-điển này, và lại nghĩ về sự liên-lạc của văn ta với chữ Hán ngày trước, ngày nay và mai sau . .

~

Nói riêng về quyển Hán-Việt từ-điển thời tôi xin có lời khen là một quyển sách có ích, nhất là đối với bạn thanh-niên ai cũng như tôi, ham mải quốc-văn nhưng vì thời-thế bắt buộc, cho nên tuy cái duyên với quốc-văn đã vì cố gắng, cho nên chẳng đến nỗi là duyên bẻ-bàng, song vì sự thất-học về Hán-văn, mà đối với những áng văn cũ nước nhà, nhiều lúc yêu văn mà khổ vì yêu. Vì sao ? vặn cũ nhiều chữ nho, và điển-tích nho. Như gần đây tôi dịch chuyện Hoa-tiên sang Pháp-văn đăng ở báo Annam Nouveau để mong phô cùng người Âu-tây một áng văn-chương của nước tổ, có nhiều phen gặp những câu văn đối với cái nho-học mập-mờ của tôi; thật là làm cho ngơ-ngẩn ngẩn-ngơ, nếu không có gia-nghiêm và huynh-trưởng chỉ bảo cho, thời khó hiểu quá.

Nay có bộ Từ-điển này, cách biên-tập thật ích cho người hiếu học, siu tập những phần nhiều các chữ nho hay dùng trong quốc-văn và các thành-ngữ (expressions) giúp cho ta tra cứu các chữ nho ta thường thấy ở báo-chương, sách vở, gồm có cả các chữ về khoa-học

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

và học-thuật, sếp theo thứ-tự của chữ quốc-ngữ, giải thích rõ-ràng các nghĩa đen, nghĩa bóng; cuối sách lại có biểu tra chữ Hán, khiến cho khi ta thấy một chữ Hán mà không biết đọc ra sao, thì tùy theo số nét mà tra, có thể thấy "âm" được.

Vậy sách đó chẳng những làm sách tra-cứu, mà có thể dùng làm sách học chữ Hán, tiện thay! Ta nên tạ ơn ông **Đào-duy-Anh**, dù sách ông không phải là không con có nhiều điều khuyết-điểm.— Tôi không nói tới những điều khuyết-điểm đó, vì chẳng dám "múa rìu qua mắt thợ" và ta cũng nên biết rằng ông **Đào-duy-Anh** chỉ có ông **Giao-Tiêu** giúp sức mà một mình đã làm ra quyển sách hơn nghìn trang này, công phu ấy ít người bì kịp.

Nay tôi lại xin nói đến điều nghĩ thứ hai của tôi, điều nghĩ ấy do câu sau này của ông Hãn-Mạn-Tử (Giao-Tiêu) đề tự sách đó: "Dẫu bảo rằng quốc-văn ta với Hán-văn tất phải nấu chung một lò, dệt thêu chung một khổ, cũng không phải là quá đáng". Dù ông Giao-Tiêu dẫn chứng trong lịch-sử, tôi cũng e rằng lời nói kia quá đáng. Quốc-văn ta với chữ Hán ngày xưa quả có liên-lạc nhau đến như thế, vì ngày xưa hai nền văn liên-lạc như thế, cho nên chúng tôi xin chịu phải cần có những sách như Hán-Việt từ-điển. Nhưng văn ta ngày nay và ngày sau, nhẽ nào không mong có ngày tự-chủ được ư?

Phải, tôi nói như vậy, tôi ước như vậy. Nhưng chính tay tôi viết thì vẫn phải dùng những chữ như tự-chủ, như liên-lạc, như quá-đáng,- Song những chữ mà tôi dùng, tôi chắc đem nói cho ai ai hơi có học, đều rõ nghĩa lắm. Tôi chỉ chịu dùng những chữ như thế thôi. Còn như nếu có bài văn nào của tôi mà khiến cho người vừa đọc vừa giở Hán-việt từ-điển, thì tôi riêng thẹn vì văn tôi còn hủ.

Năm ngoái, cũng trong tạp-chí này, tôi đã nói cái nghĩa-vụ bọn tân-học chúng tôi đối với quốc-văn nên như thế nào. Đối với cái việc chữ Hán liên-lạc với văn Annam, tôi lúc ấy vẫn còn phân-vân, cho nên tôi có ngỏ ý, mong vào các bực học-vấn gồm cả tây-học và nho-học

giúp cho, mà giải quyết cho, tôi chỉ để dành cho bọn tân-học chúng tôi cái nghĩa-vụ đem tư-tưởng mới và tình-cảm mới vào văn nước nhà. Sau khi bài luận-thuyết của tôi ra đời, có ông bạn NGUYỄN-DUY-THANH du-học ở Paris viết cho tôi một cái thơ; tôi xin phép trích ra những lời bàn của anh Thanh tôi, nay tôi càng nghĩ càng cho là phải. Tôi chỉ tiếc những nhà văn-sĩ "non" mà hay tự-phụ viết lối « văn mới » khéo viết nhiều câu không ra văn-chương nghĩa lý gì, cho nên tôi có khi lại muốn yêu lối văn cổ, văn hủ, còn hơn là yêu cái nhời văn mới lạ-lùng ấy. Tuy vậy, tôi vẫn đồng ý với anh NGUYỄN-DUY-THANH mà mong các bạn ta cùng nhau lo cho văn của nước mình mai sau dần dần thoát ra ngoài vòng "thờ" chữ Tầu.

Sau đây là lời của anh THANH:

«Chúng tôi rất lo về việc làm sách sau này, vì chúng tôi nghĩ rằng sang học nước người, mà khi về không truyền cái hay của người ra thì phỏng có ích gì, song lấy chữ đâu mà viết?

Ý của tôi trái hẳn với ý ông Phạm-Quỳnh, ông Nguyễn-khắc-Hiếu. Vì tôi muốn rằng những chữ nào có thể dịch được ra tiếng nước nhà thì nên hết sức mà dịch, chứ không nên "ăn cắp" của Tầu. Những chữ dùng về triết-học thì tôi không dám nói quyết, chứ về khoa-học thì tôi dám chắc rằng mình không phải nhờ người. Người Tầu nhờ ai mà có những chữ mới như "Cộng-hoà, cá-nhân, vật-lý-học, kỷ-hà-học, cách-mệnh, cộng-sản. v. v.» Giống Annam mình kém gì giống Chệt, sao không tìm ra chữ mà dùng, mà cứ phải làm mọi họ mãi, mình không thể nói được là "đồi lệnh", "chung của" sao!! Lỗi đó là lỗi tự người trước giờ dùng quen quá đi mất rồi, tài thánh cũng không thể đổi đi được. Không đổi được thì phải dùng, ta không nói đến làm gì nữa . . .

Nên nói đến việc khác có phần hơn, chắc anh còn nhớ khi còn bé, anh đã tốn bao nhiêu trí để nhớ những chữ như: «hoành-cách-mô, vi-ti huyết-quản, hồi-huyết-quản, khứ huyết-quản,- vân vân ...» Tôi không có thể hiểu được cái óc của những người đã dùng những chữ ấy mà dịch những chữ Diaphragme, vaisseaux capillaires, veine, artère . . Làm sao họ không dịch

là «màng-ngăn bụng, mạch máu-nhỏ ti, mạch máu về, mạch máu đi» mà lại dùng những chữ oải-oăm của Tầu làm vậy! Ho "thờ" chữ Tầu quá lắm! mà khinh tiếng mẹ đẻ không biết đâu là chừng. Cái lưỡi của người Annam bắt chế tiếng nào cũng đúng, mà không chịu theo cái phải, cứ nhè theo anh Tàu. Mình nói được là MONTESQUIEU, là VOLTAIRE, là ROUSSEAU, là WASHINGTON, là ENGLAND, là ESPANA, thì sao lại theo Tầu mà gọi là MẠNH-ĐỨC-TỪ-CƯU, PHÚC-LỢI-ĐẠC-NHĨ, LƯ-THOA, HOA-THỊNH-ĐỐN, A H-CÁT-LỢI, I PHA NHO. Tên của người ta là CID thì việc gì ông QUỲNH lại đổi là LỘ-DỊCH .. Những cái ngang tai chướng mắt như vậy mà đứng được, thì tôi lấy làm lạ quá .. Tiếc rằng thì giờ ít-ỏi, không thể bày tỏ hết ý tôi trên tờ giấy ngắn-ngủi này song mong rằng anh hiểu và để ý cho mỗi khi anh cầm bút; mà nhất là phải bạo dịch mới được (Cụ NGUYỄN-DƯ không bạo dịch thời bây giờ ta chưa dám dùng chữ "BỂ DÂU', chữ "MẶT SẮT' đâu. Tôi vẫn phục ông anh anh là ông BỒNG đã can-đảm dùng câu: "BỨC TRANH MÂY CHÓ VẼ NGƯỜI BỂ DÂU" (1) . . .

Người Tầu nói "VÂN CẨU" có khác gì mình nói "MÂY CHÓ", nói "TANG THƯƠNG" khác gì mình nói "BỂ DÂU". Sao có chữ mà không chịu dùng.

Lại một nhẽ nữa là viết báo, làm sách, là cốt cho mọi người cùng hiểu, sao lại đem chữ Tầu vao?

Giờ anh đã đem tai-học mà giúp tiếng nước nhà, xin anh nên nghĩ kỹ về những chỗ đó. Tôi sẽ xin cố gắng . . . .»

Hán-thu Nguyễn-Tiến-Lãng.

(1)—Câu nay có lẽ ông Thanh lầm. Hai chữ *"mây chó"* thực ở quyển *"Trần-ai Tri-kỷ"* của tôi, có câu:

«Cuộc đời bể dâu, giầu sang mây chó.» **(Hiếu)**

TẢN-ĐÀ QUỐC-VĂN
QUẢNG - CÁO

Hồi này, tôi thật truyền tâm về quốc-văn, ai ở xa muốn gửi bài về đề giảng luận mà có phúc-đáp bằng thư riêng, xin xét thể-lệ như dưới.

Mỗi tháng 2 kỳ gửi bài về. Mỗi kỳ hoặc là **thơ tám câu**, thời **ba bài**; hoặc **ca-dao, phong-thi** (thơ ba lục-bát bốn câu) thời **sáu bài**; hoặc là lục-bát, song-thất trường-thiên thời **một bài** (chừng hai, ba mươi câu).

Bút phí trong mỗi tháng, xin tính là 1p' 0; ai hoặc có hậu-tình, xin tùy ở bài giảng.

Hoặc ai muốn lấy đầu bài ra, xin cũng cho biết.

Nay kính cáo

Nguyễn Khắc-HIẾU

SỰ KIỂM-ĐIỂM TRONG VIỆC LÀM VĂN THƠ

Trong việc làm văn thơ, từ lúc bắt đầu cho đến lúc thành bài, công việc khá nhiều, sau này tôi sẽ có tường luận. Nay xin hãy nói trước về sự kiểm-điểm.

Sự kiểm-điểm là phần việc ở sau khi đã thành bài; nếu bài làm mà thật hay thời sự đó gần như là thừa, không cần thiết cho lắm. Tuy vậy, nếu không có công-phu ở chỗ đó, thời văn làm vẫn như hay, mà thường đến thành ra không có nghĩa. Xin dẫn ít câu vặn thiếu về sự kiểm-điểm,

* * *

Trong truyện «*Thề-non-nước*» của tôi, bài đề tranh *Thề-non-nước*, thường tự riêng lấy làm hay, mới cách đây chừng bốn năm tháng, nghe một ông bạn nói truyện đến tai rằng: ở Hải-dương có một ông Giáo chê về câu «*Suối tuôn giòng lệ chờ mong tháng ngày*». Bảo rằng: trong bài ấy đã cốt tả theo ý bức họa, như lời của hai người trong truyện cùng đàm luận với nhau; vậy thời bốn chữ «*Suối tuôn giòng lệ*» thực chái với toàn bài, nếu như thế thời sao bảo là: chỉ có núi mà không có nước?

Tôi nghe nói mà giật mình, ngẫm kỹ thời câu ấy hỏng thật. Nhân đó mà rồi tôi định chữa chữ «*tuôn*» trong câu ấy làm chữ «*khô*». Như thế thời vẫn giữ được câu văn, trái hẳn nghĩa lại, mà ý thực thấm-thiết hơn. Vậy đến khi nào quyển « Thề non nước » in ra lần sau nữa, tôi sẽ in đổi chữ ấy, và tiện xin nhắc cùng những ai đã có mua quyển chuyện ấy, xin làm ơn chữa cho.

Nghĩ như một bài văn làm ra hơn mười năm, ngâm-nga tự đắc, đã xuất bản đến lần thứ hai, mà cái lầm như thế không biết. Đó chẳng là thiếu sự kiểm-điểm ru ?

* * *

Lại như bài ca cổ-bản nói về liệt-đ.ı anh-hù .g của nước ta, tức là bài «*dân-số hai nhám triệu* . . . . .» Bài ấy công-phu làm đến chừng mười l ôm mới song, thường cũng rất lấy làm tự-đắc, kể nay in ra đã không biết bao nhiêu lần; mà gần đây tự x ' t ra thời thấy có cái lầm lại rất lớn. Như mộ đoạn rằng:

«Sông Bạch-đằng-giang, giồng cọc, là đấng Ngô-Quyền; Hoằng-Thao chìm thuyền. Sóng vừa yên, đến hồi Trần-Tiên, Quang-Phục, độc-mộc tranh cường. Qua sang Tùy, Đường, có Phùng-Hoan.»

Xét trong sử, thời đời vua Triệu Quang-Phục ở trước, ông Phùng-Hưng (chớ không phải Phùng-Hoan) ở sau; đời vua Ngô Quyền lại còn ở sau nữa. Vậy mà đoạn văn này đặt lộn *đấng Ngô-Quyền* lên trên, thực là điên-đảo, cẩu-thả, như toàn không có chút học-vấn, thực là đáng thẹn trong làng văn. Nếu có sự kiểm-điểm ở sau lúc làm song bài, thời đâu có những cái dại đến thế!

* * *

Năm xưa, trong khi tôi ở Saigon, nhân đêm buồn, từng có cùng anh em vặn kèn nói nghe chơi, nghe đi nghe lại, chỉ có một nửa bài hát nói; câu miễu rằng:

« *Mênh-mông những nước cùng giời,*
« *Tiếng chim tiếng vượn, tiếng người vắng teo,*
« *Gập-ghình vách đá cheo-leo,*
« *Tiếng ngư trong núi, bóng tiều ngoài sông.* »

Mấy câu đó lời văn thật lịch-sự; văn tả cảnh đến như thế, đã thấy réo-rắt, hát-ngát, như muốn vẽ ra một bức tranh sơn thủy vậy. Song chỉ cứ nghe hát qua thời hay; nhân kỹ ra thời cũng thấy lộn nghĩa. Như trong bốn câu ấy, câu thứ hai đã nói «*tiếng người vắng teo*»; mà câu thứ tư lại là « *tiếng ngư trong núi* . . . . » Thực là mâu hẫn nhau. — Câu thứ nhất mới nói: «*những nước cùng giời*», chưa có gì là núi, vậy thời câu thứ hai "*tiếng chim tiếng vượn*", ở đâu mà ra? Câu thứ ba, hai chữ ở đầu là "*gập-ghềnh*" mà hai chữ ở cuối là "*cheo-leo*"; *gập-ghềnh* và *cheo-leo*, cùng là tiếng adv., nhưng đã *gập-ghềnh* thời không cheo-leo, đã cheo-leo thời không gập-ghềnh. Cứ như chữ «*vách đá*» làm chủ ở trong câu, thời đặt theo

bằng chữ *cheo-leo*, phải nghĩa hơn; chớ hai chữ *gập-ghềnh* không đúng nghĩa. *Vách đá*, nghĩa là cái thế đá ở núi đứng tắp lên như bức vách, vậy nên là cheo-leo. Còn như *gập-ghềnh* là nói về cái đường khó đi, có nhiều những hòn đá nằm ngang, bước cao bước thấp; cho nên cứ trong một câu ấy, chữ nọ chái nghĩa với chữ kia. Tóm cả bốn câu, lời văn như hay, mà góp lại không thành nghĩa, ấy cũng là thiếu sự kiểm-điểm vậy.

* * *

Xem như các câu sai lẫn ở trên đây, thời sự kiểm-điểm ở trong việc làm văn, rất là trọng yếu. Thật là người làm văn, thời sau khi làm song một bài văn, tất nên để bài văn đó mà tự đứng mình vào cái địa-vị độc-giả, xem xét sự hay dở như sao. Một lần xét như thế, mà thấy là thật hay, còn nên lại một lần nữa đứng mình vào địa-vị một độc-giả kềnh-địch, lấy con mắt ác-ẩm mà xem xét thật tường-tế, nếu thật khôn thấy chỗ nào tăng chữ trích, công kích, thời lúc đó mới là yên tâm. Cách kiểm điểm như thế, tuy chưa chắc.

lấy gì làm vững-vàng, song mà có kiểm-điểm, thực hơn là không có kiểm-điểm vậy.

Sự kiểm-điểm trong việc làm văn, ai thật là người làm văn, tất nên coi trọng hơn hết các công-phu từ lúc làm song bài văn giở về trước.

Nguyên-Khac-Hiêu

NHÀ IN CHÂU-TINH Ở VINH
Nhận in các báo-chí, tiểu-thuyết, sổ sách, và các việc lặt vặt v. v...
Rất Nhanh chóng—Giá hạ


Nên hút thuốc
JB
HAVANE
thứ quấn rồi
và hưa quấn

AN-NAM TẠP-CHÍ

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một nam	3p[illegible]0	5p00
Nửa nam	1p60	2p60

Các thơ, văn lai-cảo
xin đề gửi cho :
NGUYỄN KHẮC-HIẾU—HANOI

Các mandats trả tiền
xin đề gửi cho :
VƯƠNG DÌNH-CHÂU — VINH

BIÊN NHẬN

Số tiền trả về
từ 1er đến 15 Janvier 1933

của Độc-giả

M,M.		*Trả tại Hanoi*
Đỗ-huy-Nhiêm	Nam-định	3p0[illegible]
Nguyễn-tiến-Đoán	Tứ-kỳ	1,0[illegible]
Nguyễn-quốc-Phú	Hanoi	3,0[illegible]
		Trả tại Vinh
Pétrus Phạm-ván-Ba	Saigon	3p0[illegible]

của Đại-lý báo

M.M.		*Trả tại Hano*
Văn-Việt	Bắc-ninh	2p5[illegible]
Cái-Lợi	Bac-giang	3,0[illegible]
		Trả tại Vinh
Nam-Tân	Haiphong	3p1[illegible]
Hồ-van-Ba	Qui-nhơn	3,6[illegible]
Lý-hữu-Du	Phnompenh	1,0[illegible]

TRÊN 150 THỨ THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

VỆ-SANH-ĐƯỜNG

Của một vị nho-y túc-học nghiên-cứu đã 20 năm. lựa ròng nguyên-liệu thiệt tốt, bào-chế rất kỹ-lưỡng, toa-vé kể chứng bịnh và chỉ cách điều-trị rất rõ ràng, cứ xem theo đó mà dùng, khỏi cần rước thầy. Bịnh nào đều có riêng thuốc ấy. Tùy theo phong-thổ nước Việt-Nam, và thể-chất dân Việt-Nam mà bào-chế các món thuốc nầy, nên người Việt-Nam dùng rất hạp, hay hơn các dược-phẩm ngoại bang. Lại hết sức bớt phí tổn, để giá thuốc rất rẻ, giàu nghèo đều mua được. Đã từng cứu nhiều người. Hãy hỏi xin quyển y-dược-thơ dày 200 trương lớn, kể đủ các chứng bịnh và các thứ thuốc, có chỉ bảo những điều quan hệ đến sanh mạng, ai ai cũng phải biết; lại có lắm truyện xưa, văn-chương tao-nhã, sự tích ly-kỳ. Đang cần nhiều đại-lý. Thể-lệ dễ, huê-hồng cao, vốn chẳng bao nhiêu, miễn là chí là được. Xin do nơi :

Tổng Đại-Lý độc quyền khắp Đông-Dương :

ÍCH-CÔNG THƯƠNG-CUỘC

TRÚC-VIÊN : Chủ-nhân Tổng-cuộc : PHAN-RI

Chúng tôi thay mặt các nhà chế-tạo nội-hóa; bán sỉ, bán lẻ : sách vở, học-liệu, thực-phẩm, đồ tập thể-thao, các vật thường dùng. Chúng tôi đã lập được phân-cuộc tại: Chợ-lầu, Chợ-mới, Chợ-cửa, Lòng-sông, La-gàn (thuộc hạt Phan-rí), Xóm-lụa, Nhà-vuôn đường Gia-long (thuộc hạt Phan-thiết). Các nơi khác, lần-lần chúng tôi sẽ mở rộng thêm. Ai thành-tâm muốn ra giữa thương-trường, tranh lợi với dị-chủng, thì chúng tôi đều vui lòng giúp sức.

THỜI-VĂN GIẢNG-LUẬN

Kỳ này tạm nghỉ việc Cổ-văn bình-luận, vì trong bài đây đã có nói đến một bài thơ của
: : : : : vua LÊ-THÁNH-TÔN : : : : :



Cùng các bài trong Văn-Đàn kỳ số 7

Mắng thằng bồ-dìn

(*Mr Tham Toàn*)

Bài thơ này của ông Tham Toàn, như hoặc có nhân bài «*Vịnh người bồ-dìn*» của vua Lê Thánh-Tôn. Nay muốn giảng luận về bài đây, cũng nên nhắc lại bài thơ kia để làm sự đối-chiếu.

Nguyên bài thơ của vua Thánh-Tôn rằng:

Quyền trọng gia oai chẳng cõi bờ,
Một lòng vì nước, há vì dưa.
Xét xoi trước mặt đôi vừng ngọc,
Vùng vẫy trên tay một lá cờ.
Dẹp giống chim muông xa phải lánh,
Rẻ quân cây cuốc gọi không thưa.
Mặc ai xô đẩy trường danh lợi,
Ơn nước đầm-đìa hạt móc mưa.

Cứ lời thơ trong bài đây của vua Lê Thánh-Tôn, thực là tôn cái giá-trị của người bồ-dìn, mà cũng thực là khẩu-khí của một vị đế vương. Trong bài có hai câu tam tứ thật hay: vẫn là bồ-dìn mà thật ra đế vương tướng tướng; thật đế vương tướng tướng mà vẫn bồ-dìn vậy.

Bài «*Mắng thằng bồ-dìn*» của ông Tham Toàn, đại-ý trái hẳn với bài kia, mà hay cũng thật hay. Hai câu tam, tứ:

Trông mây, chửa chút lo vì nước,
Gặp gió, ra chi phất rộn cờ!

Nghe thật ra lời mắng, mà mắng được đích-đáng! Như hai câu tam, tứ trong bài «*mắng*» của ông Tham Toàn đây, cùng hai câu tam, tứ trong bài «*Vịnh*» của vua Lê Thánh-Tôn, mỗi đằng hay đi mỗi đằng; tôi chưa dám biết bên nào là hay hơn, xin để nhường chư vị Độc-giả.

Ngoài hai câu tam, tứ, còn sáu câu trên dưới, bài thơ của ông Tham thực hơn bài của vua Thánh-Tôn. Tuy vậy, tôi lại nghĩ như cũng còn có chỗ chưa thanh-thoát. Như hai câu nhất, nhị:

Áo mũ xêng-xang đứng vệ bờ,
Ngày qua tháng lại ích gì chưa?

Có thể gọi là hay.

Hai câu thất, bát:

Đồng khô ruộng cạn mà trông-trác,
Cái kiếp nhà bay, kiếp giữ dưa!

Lại có thể gọi là thật hay.

Duy theo như ý tôi, nếu tôi là thằng bồ-dìn, thời tôi có thể cãi lại ông Tham rằng: «Cái kiếp tôi vẫn là giữ dưa, mà cái sự có ích của tôi đối với đời tức là ở chỗ giữ dưa đó. Sao ông còn được nói là *«ích gì chưa?»* Vậy thời câu thứ hai cùng câu thứ tám thực không khỏi có chỗ chái nhau vậy. Người mắng kia nghĩ sao?

* * *

Bài «Cảnh trời triều»
(Mr. Bích-Khê)

Bài thơ này của ông Bích-khê, trong có một câu thứ năm, tôi lấy làm đáng để ý hơn hết. Vì hai câu năm, sáu trong bài ấy có thể là hay hơn các câu khác, mà duy câu năm không khỏi còn có chỗ kém. Như bảy chữ:

Thấp-thoáng chân trời đàn én lạc,

Chữ *trời* đặt gần liền với chữ *đàn*, hai chữ cùng giấu huyền, đọc lên, giọng thơ đã không hay. Nói về nghĩa, chữ *đàn* với chữ *lạc*, đặt đi với nhau không hay. Đã có *đàn* thời không gọi là *lạc*; đã *lạc* thời không là có *đàn*. Cho nên theo như ý tôi, câu ấy tất nên chữa đi một hai chữ.

Một là đổi rằng:

Thấp-thoáng chân mây đàn én liệng,

Hai là đổi rằng:

Lẻ-tẻ chân trời con én lạc.

Như thế mà đối với

Nhấp-nhô mặt sóng chiếc buồn cheo,

Mới có thể gọi là câu thơ hay.

* * *

Bài «cảnh trời mưa»
(Mr. Bích-Khê)

Bài này, đại-thể trong tám câu, so với bài thơ trên thực hơn. Một câu thứ nhất:

Gió thổi rung cây, lá đập cành,

Tả tình-cảnh lúc sắp mưa, rất mạnh!

Hai câu năm, sáu:

Chim chóc tìm đàn kêu riu-rít,
Trâu bò lạc chủ chạy loanh-quanh

Tình-cảnh lúc trời mưa cũng đến như thế là hay. Duy câu năm này cùng với câu thứ hai: *Mây đen lan phủ, nước tuôn nhanh.*

Câu thứ bốn:

Rầu-rĩ doành ngân sóng rập-rình.

Ý vẫn hay mà lời vẫn kém, mà cái chỗ kém chỉ bởi cách dùng chữ bằng chưa công-phu. Như câu thứ hai thời không chữ nào có giấu huyền; câu thứ bốn thời lại nhiều chữ giấu huyền quá. Thơ như thế thời đọc lên vẫn được, mà ngâm lên không hay tức là có kém về mỹ-thuật. Muốn cho thơ có mỹ-thuật, thời sự chọn chữ, có những *bằng trắc* mà thôi ru?

* * *

Bài «bến Nạm-lịch triều hôm nhớ nhà»

(Mr. Thường-Xuân)

Bài này, hai câu tam, tứ:

Nhấp-nhô làn sóng đen pha trắng,
Lốm-đốm đầu non lục điểm hồng,

Mỗi câu, ba chữ sau thật hay! Kể cả toàn câu cũng không sao, duy một chữ *đầu* ở câu dưới, nghe ra có hơi tức. Nó về nghĩa thời như hoa cỏ ở đầu núi, không chắc người đứng dưới bến có trông thấy được rõ *hồng lục* hay không? Nói về lời, thời trong một câu ấy, trên có chữ *đốm*, dưới có chữ *điểm*, đã hai chữ dùng đến tiếng *đ*, chữ *đầu* lại cũng thế nữa, cho nên ngâm lên không hay.

Hai câu năm sáu, trên nói "*Viên-thành*" mà dưới nói "*phần-tử*", như thế cân đối được sao? Thực quê của Tác-giả ở về đâu, thời nên lấy chữ địa-danh riêng, mà đặt thay cho hai chữ *phần-tử* ấy, mới có thể đối với hai chữ "*Viên-thành*" vậy.

Câu thứ tám, vần "*dong*" đặt theo chữ "*giọt lệ*", chẳng là hơi gượng ru?

(Kỳ này, sự giảng-luận đã hơi nhiều, vậy các bài khác xin tạm đợi kỳ tới.)

Nguyễn Khắc-Hiếu

SỰ GIẢNG-GIẢI VỀ QUYỂN

KIM-VÂN-KIỀU

Sông Tần một giải trong xanh,
Loi-thoi bờ liễu mấy cành Dương-quan.

Trong quyển Kiều có nhiều câu rất hay, mà giảng cho ra nghĩa được thực khó. Như hai câu đây, văn tả cảnh rất là phong-lưu, lịch-sự, song muốn cắt nghĩa cho minh bạch, trừ phi phải dẫn nói rất là lôi thôi. Sự giảng dẫn lôi-thôi, mà cũng khó khiến cho người nghe hiểu lĩnh cái hay của tác-giả. Nay vì yêu câu văn mà làm sự giảng giải, hoặc không được minh bạch, xin ai đó cũng lượng vì chỗ khó cho.

Một câu tám đây, mới đọc lên, tưởng như hai chữ Dương-quan tức là chỗ đất sản liễu, mà văn-pháp đặt đảo như thế. Song xét ra thời hai câu lục-bát đó, lấy ý ở hai bài thơ Đường, đúc lại mà thành văn, hết sức tả cái cảnh biệt-ly, mà là cái cảnh biệt-ly của người đi xa ấy. Nay xin phải trước dẫn hai bài thơ, nói qua nghĩa, rồi mới có thể giảng vao đến văn.

Một bài thơ rằng :

Dương-tử giang đầu dương-liễu xuân,
Dương-hoa sầu sát độ giang nhân.
Sổ thanh phong dịch ly-đình vãn,
Quân hướng Tiêu, Tương, ngã hướng Tần.

Bài thơ đây của một người tương biệt với bạn ở trên khúc sông Hoài, tả cái tình-cảnh biệt-ly ở chỗ đó như thế, mà rồi mỗi người đi mỗi nơi, kẻ Tần người Sở (1) vậy.

Một bài thơ nữa rằng :

Vị-thành triêu vũ ấp khinh-trần,
Khách xá thanh thanh, liễu sắc tân.
Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu,
Tây xuất Dương-quan vô cố-nhân.

Bài thơ đây là của một người tiễn bạn đi sứ sang nước khác, đường đi phải có qua Dương-quan là một nơi biên-ải về mạn tây.

1.— Tiêu, Tương là hai con sông thuộc về địa-phận nước Sở.

Trong hai bài thơ, đều có nói đến liễu, một là có cảnh-vật hiện thực, hai là vì người đầu khi xưa tiễn biệt, có bẻ cành liễu để tặng nhau, cho nên các thi-nhân thường lấy chữ đó để làm mầu trong thơ tiễn biệt; mà hai câu Kiều của cụ Nguyễn-Du, cũng một chữ "*liễu*" thực làm chủ yếu trong lời văn, vì chữ ấy mà liên-lạc hai bài thơ Hán-văn, đúc thành văn-lý vậy.

Nguyên hai câu Kiều đó, chủ-ý lấy ở bài thơ trên. "*Sông Tần*", không phải là chữ *Tần* trong bài thơ Hán-văn, tức là sông Hoài, vì con sông đó từ đời nhà Tần đào ra, cho nên gọi là "*sông Tần-Hoài*". Bài Đường-thơ khác có câu : «*Giạ bạc Tần-Hoài cận tửu-gia* », tức là đó. — Vì sao mà cụ Nguyễn-Du mượn ý ở bài thơ ấy, mà nói đến hai chữ "*sông Tần.*"? Vì rằng Thúc-sinh khi đó biệt Kiều, tức là về quê ở Vô-Tích ; huyện Vô-Tích thuộc về châu Thường, tức là phủ Tô-Thường tỉnh Giang-tô ở Trung-hoa hiện nay, mà con sông Tần-Hoài thời thuộc địa-phận tỉnh ấy. Bởi thế cho nên Tác-giả quyền Kiều mới mượn bài thơ ấy để tả cảnh biệt-ly, mà rõ ra chàng Thúc về quê Vô-Tích vậy,

Hai chữ "*bờ liễu*", tức là nói những cây liễu ở trên bờ sông Tần. — "*mấy cành*" thời là mấy cành liễu. — Hai chữ "*Dương-quan*" thời lại nhân chữ "*liễu*" mà lấy nhằng sang ý ở bài thơ Đường dẫn thứ hai, chỉ là nói ý xa-xôi mà có nghĩa ly-biệt; chớ cứ địa-phận thời Dương-quan ở về cực-tây tỉnh Cam-túc hiện nay, với sông Tần thực xa cách vô hạn, sao có thể đặt chung vào đó ru ? Vậy thời hai chữ ấy, tuy là chữ tên riêng (n. propr), người xem văn nên nhận nghĩa như adj., adv. vậy.

Loi-thoi bờ liễu mấy cành
Dương-quan.

Tức cũng như :

Loi-thoi bờ liễu mấy cành
chia-phôi.

Câu văn thật hay, mà giảng cho ra nghĩa thật khó ; bỏ đi thời tiếc. Suối vàng có biết, Tác-giả có cảm-hoài cùng ai ?

Tản-Đà

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ

CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN



BÀI THỨ TƯ

So-sánh *hơn*: ví dụ đá cứng hơn đất, tiếng hơn Espéranto dịch là *pli.. ol.* câu trên là S'tono estas (là) pli malmola ol tero.

Bằng, in, tợ, giống, cũng, như v. d: tôi lớn bằng anh.— Espéranto: những tiếng so sánh nầy là *tiel....kiel* và câu ấy là Mi estas tiel granda kiel vi (nghĩa là tôi lớn *1 cách* mà *như vậy* anh lớn) *Thua, kém, sút, không bằng* v.d Bò nhỏ thua trâu. Espéranto dịch là: BOVO estas malpli granda ol bubalo (*malpli.. ol*)

Thượng đẳng, hơn hết, tột bực, cực phẩm: *la plej...el* (nghĩa là lấy ở trong 1 đám đông ra (el) thì cái ấy nhất (plej) v.d. Hoa hồng đẹp hơn hết cả các hoa· Rozo estas la plej bela el floroj.

Hạ hạ (*trái thượng thượng*, ý trên): La malplej...el v.d. Espéranto la không khó hơn cả các tiếng: Espéranto estas la malp ej malfacila el lingvoj. Nếu đổi thượng thượng thì: Espéranto estas la plej facila el lingvoj.

Càng càng v.d. Tôi càng học Espéranto càng yêu Espéranto (càng càng là Jupli.. des pli) Ju pli mi lernas Espéranton des pli mi ams g in

Đếm cách nếu như quốc-văn :

Không chi	nul	Ba	tri	Sáu	ses
Một	unu	Bốn	kvar	Bảy	sep
Hai	du	Năm	kvin	Tám	ok
Chín	nau'	Mười	dek	11	dekunu
12	dekdu	20	dudek	21	dudekunu
100	cent	1000	mil	1 triệu	milion
1000 triệu	bilion	triệu triệu		trilion v. v...	

Nếu kể mỗi lần đôi, ba, thì thêm đuôi **OP** v-d Học trò đi hàng 2 : Lernantoj iras duope (nghĩa là 2 người) kể một, 3 kể 1.

Nếu kể gấp đôi. 3 như đếm 3 6 9 12 v v. . . . . nhân lên thì dùng đuoi **OBL**. v. d. 3 lần 5 là 15 trioble kvin estas 15 (gấp 3).

Nếu kể phần nửa, ba, tư, chia ra thì duôi **ON** v. d. 1 phần 3 của 6 là 2 : Trione ses estas du.—

Nếu nói 1 chục chẳn, trăm, ngàn chẳn thì dùng đuôi O.— 1 chục chẳng : deko, 1 tá : dekduo.--Nếu không đúng, độ chừng, tròng vong thì dung phụ thuộc c'irkau. v. d. tôi có độ 100 ngòi bút : mi havas c'irkau' 100 plumojn.—

Hãy nhớ rằng sau những tiếng đếm có O thì người ta dùng phụ thuộc D A ví dụ mi havas centon da libroj : tôi có 100 (chẳn) sách.—

Trật-tự.— Nếu đổi O ra A thì tiếng đếm ấy là trật-tự : Unua : thứ nhất; centa : thứ 100.—

Nếu đổi A ra E thì tiếng đếm ấy tỏ 1 giây kể lễ: v. d. 1 là Espéranto dễ học, 2 la Esperanto thậm cần 3 là Esperanto trung-lập v. v. . . Unue Esperanto estas facila, due Esperanto estas tre necesa, trie Esperanto estas neu'trala, Ktp. . . (vân-vân : Kajtiel plu) như lấy cái 1 ra dánh giá hay làm gì thì dùng P O (trái của O P) ví dụ : tôi mua sách Esperanto 0$20 mi ac'etas Esperantlibron po 0$20.—

Bài tập dịch

Bovo (con bò) Bovino, bovido, bovidino, Boveto, bovineto, bovideto, bovidineto, bovoviro, bovisto, bovinisto, bovidisto, bovidistino ; bovidinisto, bovetisto, bovinetisto, bovidetisto, bovidinetisto, Bovoviristo, bovistino, bovinistino, bovidinistino, bovetistino, bovinetistino, boviditistino, bovidinetistino, bovisteto, bovinisteto, bovidisteto, bovidistineto, bovidinisteto, bovetisteto, bovinetisteto, bovoviristeto, bovistineto. — Bovejo, bovinejo, bovidejo, bovidinejo, bovetejo, bovinetejo, bovidetejo, bovidinetejo, bovovirejo. — Bovaj'o, bovinaj'o, bovidaj'o, bovidinaj'o, bovetaj'o, bovinetaj'o, bovidetaj'o bovidinetaj'o, bovoviraj'o. — Eksbovisto, eksbovinisto, eksbovidisto, eksbovidistino, eksbovidinisto, eksbovidinetisto, eksbovoviristo, eksbovistino,

eksbovinistino, eksbovidinistino, eksbovetistino, eksbovi-netistino eksbovidetistino, eksbovidinetistino, eksbovisteto, eksbovinistet eksbovidisteto, eksbovidistineto, eksbovidinisteto, eksbovetitest eksbovinetisteto, eksbovoviristeto, eksbovistineto gebovoj, gebo vidoj, gebovistoj, gebovetoj, gebovistetoj, gebovidistoj, gebove tistoj, geeksbovistoj, geeksbovistetoj, geeksbovoviristetoj, geeks bovidinistoj, geeksbovaj'istoj, gebovaj'istoj, bovaj'isto, bovej'isto bovej'istino, bovaj'istino, bovaj'istineto.

K. T. P

(Nhiều quá không sao kể hết được)
Thử xem học 1 tiếng bovo *mà biết được quá mấy.—*

HUYNH-BA-DUONG

Thuốc Nội - Hóa

Bản Đường ra công khảo cứu các môn thuốc nam gia-truyền rất linh-nghiệm, chế-tạo ra các thuốc **Cao, Đan, Hoàn, Tán,** bệnh nào thuốc ấy hiệu nghiệm như thần, lại chế ra các thứ dầu soa rất thần hiệu, đã được bằng khen và được Hội-Đồng Khoa-Học xét *nghiệm, cấp cho* văn bằng danh dự sáng chế. Thực là nha thuốc rất giá-trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể-lệ rất hay? Hoa hồng rất hậu.

Ngài nào có lòng chiếu cố đến thuốc Nội hóa để chấn-hưng cho nghề thuốc nam mà sẵn lòng làm Đại-lý xin cứ gởi thơ cho nha thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

137, Rue Maréchal Foch, NAM-DINH

mà lấy trương trình và catalogue



Vịnh tết Trung-thu

Phường-phố trông ra rối tịt mù,
Đêm rằm tháng tám, tết trung-thu.
Thiềm-thừ rõn nguyệt hình co-quắp.
Sư-tử vờn cầu ráng ngắc-ngư.
Cờ biển làng-nhăng quan tiến-sĩ,
Ngựa xe náo-nức ngọn đèn-cù,
Chị Hằng ví phỏng mà nom xuống,
Cái cảnh trần-gian rối thế ru ?

Tham Toàn

Chùa hoang

Gần xa chen-chúc bấy nhiêu làng,
Chín đợt từ-bi nỡ bỏ hoang !
Chim lũ sẵn kinh tha lót ổ ;
Chuột bầy mượn trống khoét làm hang
Khói hương ngán nhẽ lòng sư bạc ;
Mưa nắng thương thay cốt phật vàng !
Ông Hộ giữ-gìn chi đó tá ?
Tang thương đến thế vẫn mơ-màng !

Q. T.

Đông cảm

Thu tàn, thời-tiết đã sang đông,
Gió bấc căm căm, thổi lạnh-lùng.
Tựa án, thơ còn chưa thấy vận,
Sưởi lò, mặt vẫn giá như đồng.
Chuyện xưa ôn lại, bao ngày tháng;
Bạn cũ xa rồi, cách núi sông.
Mượn giấc cô-miên vui với mộng,
Thu tàn, thời-tiết đã sang đông.

Nguyễn Minh-Văn

Ngẫu hứng

Một thầy một tớ chốn thư-trai,
Thỏ-thẻ đêm khuya chuyện vắn, dài.
Hiu-hắt kẽ mành cơn gió lọt,
Giục mình chạnh tưởng vách nghiên tai.

Q. T.
(Dalat)

Hoa đào nở sớm

Kìa chiếc hoa đào nở trước sân,
Sao hoa vội nở, chẳng chờ xuân !
Đông qua xuân tới đời hoa hết,
Thử hỏi hoa khai được mấy lần ?

Hai-Hàm

HÁT NÓI

Chơi cúc nở muộn

Cúc thu, thu cúc,
Biết chơi hoa, không lựa lúc mà chơi.
Gớm ghê thay ! hoa khéo ghẹo người,
Thu chẳng cúc, đã thu rồi mới cúc.
Sẵn có đó, không chơi cũng tục,
Chơi mang điều không lựa lúc mà chơi.
Thối thì thôi cũng tự giời,
Dành quí-vật để dãi người quí-khách.
Giai-nhân quí tự thích,
Cảnh-ngộ diệc hà cầu ?
Rượu hoàng-hoa lưng-lửng vơi bầu,
Thơ hoàng-cúc một đôi câu duyệt lắm.
Mặc hiềm lão-phố thu dung đạm.
Chỉ hận hoàng hoa vẫn tiết hương.
Chót mang danh là bậc hoa-lang,
Dù sớm muộn đủ tiết hương là được.
Bỗ những lúc ao ao ước ước,
Có kể gì trước trước sau sau.
Hoa sao hoa khéo giữ màu,

T. T. S. soạn
Ngọc-Hồ sao lục

Vô đề

Ấy ai sao khéo trêu ai ?
Nỗi-niềm mờ ? tỏ ? trang-dài gần ? xa ?
Quen ta hay chẳng biết ta ?
Mà xui thêm nỗi ngân-ngơ chút tình.
Ấp cây một mực dã dành,
Biết đâu mà giải tâm-tình vào đâu ?
Tao-phùng dù vẫn khát-khao,
Xem trong ý-tứ có chiều chưa thông ?
Nước non nào cách mấy trùng,
Mà Thiên-thai hiểm nẻo thông tìm vào.
Khi nào cho tỏ âm-hao ?

Nguyễn Tiến-Lãng

A l'amie perdue

Ainsi nous resterons séparés dans la vie,
Et nos cœurs et nos corps s'appelleront en vain.
Sans se joindre jamais en un instant divin,
D'humaine passion d'elle même assouvie,
Puis quand nous gagnera le suprême sommeil,
Ils t'ensevelironf loin de mon cimetière;
Nous serons exilés l'un de l'autre en la terre,
Après l'avoir été sous l'éclatant soleil;
Des marbres différents porteront sur leur lame,
Nos noms, nos tristes noms à jamais désunis,
Et le puissant amour qui brule dans notre âme.
Sans avoir allumé d'autre vie à sa flamme
Et laissant moins de nul que le moindre des nids,
Tombera dans la nuit des néants infinis.

Auguste Angellier

Gửi một người bạn mà mình đã mất.

Thôi đành vậy đấy đây cách biệt,
Nỗi lòng ai, ai biết cho ai ?
Trần-hoàn hai ngả lẻ-loi,
Trao xương gửi thịt than ôi đâu nào!
Chung một phút cùng nhau chung mộng,
Chẳng một giây hạnh phúc thỏa lòng.
Sầm thương chẳng vẹn chữ tòng.
Nghĩ tương-lai luống hãi-hùng lắm nao ?
Sợ là sợ mai sau nhắm mắt,
Cung vẫn con ly-cách mà thôi.
Sè sè hai nấm hai nơi,
Giấc cô-miên ấy thương ôi khéo là!
Vẫn là cảnh chơ vơ hai ngả,
Trách xanh xanh đầy đọa khôn cùng.
Dưới trời đã chịu đau lòng,
Đến khi xuống đất cũng không xum vầy.

Bia tạc chữ hai nơi hai tấm,
Tủi cho duyên sao lắm biệt-ly.
Biệt-ly đến cả tên kia,
Mỗi tên riêng một tấm bia một mình.
Tủi cho ngọn lửa tinh thuở trước,
Mạnh-mẽ thay sáng rực cõi lòng,
Thế mà phút đã thành không,
Tắt không còn vết để cùng thế-gian.

Vô-danh dịch

HÀI-VĂN

Bệnh gàn

Ta nghĩ như ta lám bệnh gàn,
Giở vàn giở vỡ chang gì ngoan.
Ăng-đê yếu giọng không thành tướng,
Giã-giã sai mùa chửa đậu quan.
Tính ghét danh mua, con lợi bán,
Chơi ưa rượu chuốc, cuộc cờ tàn.
Ta gan như thế, ta gàn lắm.
Gàn để cho đời thấy phải van !

Đào Tuấn-Ích
(Thừa-phái Phúc-hóa)

Mộng đi tầu-bay

Đêm qua nằm mộng cưỡi tầu-bay,
Thân-thế mừng thầm đã đổi thay.
Chẳng phải trò nghèo nơi đất Bắc,
Mà là soái dữ ở trời Tây.
Đội, cai nhác thấy run run sợ;
Tướng tá quanh gần đứng đứng ngây,
Đương hét, đương hò, đương hách-lác,
Giật mình tỉnh giấc mắt còn cay...

Hải-Vân
(Sông Thương)

Ngẫu hứng

(*ba chương*)

Hôm qua chửa có tiền nhà,
Suốt đêm thơ nghĩ chẳng ra câu nào.

Đi ra rồi lại đi vào,
Quẩn-quanh chỉ tốn thuốc lào vì thơ.

* * *

Tiền nhà nay đã đóng rồi,
Ta pha ấm nước, ta ngồi ngâm-nga.
Bây giờ thơ mới nghĩ ra,
Hồn thơ quanh-quất bút hoa đêm trường.

* * *

Ước sao tháng tháng sẵn tiền,
Tiền nhà cứ tháng, ta liền đưa ngay.
Rồi ra thơ nghĩ mới hay,
Tri-âm ai đó mới say vì tình.

Tản-Dà

Cám ơn người cho hà

(Con *hà* là thứ hải-vị tuyệt thanh quý, ở chữ Hán là «*hào*» 蠔, tiếng Trung-kỳ gọi là «*hầu*», đúng hơn; ở Bắc thường gọi quen là *hà*.

Giống *hà* sinh ở chỗ bể nông có đá, ngoài vỏ trông như cục đá vôi, xù-xì, gồ-gễnh; trong ruột như ruột trai mà tuyệt là trong sạch. Nguyên nó vẫn là loài có chân, vì trái nhẽ tiến-hóa, thành ra chỉ cứ bám vào đá mà sống. - Ở Bắc-kỳ, miền

Quảng-yên, Móng-cáy có nhiều, người ta vẫn buôn về bán ở Hanoi. Ở Trung-kỳ, tầu bể qua Tourane, thường gặp người ta đem lên bán.

Ăn *hà*, chỉ cậy ra, vắt chanh rồi ăn, mát lạnh như nước đá. Người đã ăn qua con hà, thời thức ăn gì cũng là tục.

Một hôm đương trưa nắng, tôi được tiếp ông Lê-ngọc-Lan là chủ hiệu bán hải-vị ở Hanoi, sai người đem cho một rọ hà, thực lấy làm trân-quý vô hạn. Xin có bài hải-van cám ơn:)

Đương trưa, bữa rượu nhà nho;
Có anh cầm giấy đem cho rọ hà.
Xem thơ, ta mới biết là,
Cho ta rọ đó người nhà ông Lan.
Nguyên đồ hải-vị Quảng-an.
Hải phòng xe lửa đưa lên Hà-thành.
Thức ăn đến nó là thanh,
Mở ra, chỉ một múi chanh vắt vào.
Nuốt thôi, mát ruột làm sao!
Lâu nay mới thỏa ước-ao ăn hà,
Cám ơn anh bếp cho quà,
Gia-long số 7, người nhà ông Lan.

Tản-Đà

越詞典

HAN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác giả: **ĐÀO-DUY-ANH**

6.000 chữ đơn — 40.000 lời (từ ngữ), giải thích bằng Quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn

Được Phủ Khâm-sứ Trung-Kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ, Trường Viễn-đông Bác-cổ nhận mua.

SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển-Định giá 7$00

(Trước tháng Décembre 1932 thì bán theo đặc-giá, chỉ có 5$50 thôi, ở xa xin thêm 0$50 cước)

ĐÀO-DUY-ANH Quan-hải

27, Rue Gia-long—Huế

TỪ-NGỌC-LIÊN

Đổi chỗ ở

đến **87** phố Hàng gai Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có dỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

THỜI-SỰ

Một việc ngẫu-nhiên

Vừa rồi có một người tù không rõ can về tội gì, đầy ra Côn-lôn trốn về, bị lính đồn Bến-hom bắt được xiềng lại, rồi dẫn về Biên-hòa để quan trên xét-xử.

Người lính và người tù lên một chiếc xe lo-ri (*lorry*) đi về Tràng-hòm. Đi đến nửa đường thì có một đàn voi ở đâu xồ ra, chận chiếc xe lo-ri lại, và phá tan chiếc xe ra từng mảnh.

Thấy voi xồ ra, người lính hoảng sợ bỏ xe chạy trốn. Nhân lúc không có lính coi, người tù vượt ngục kia liền tìm đường tẩu thoát mất.

Quì giá-ngự

«Quì giá-ngự» nghĩa là trong dân-gian ai có điều gì oan-ức thì được phép đội đơn quì ở chỗ đường nào mà xa-giá của đức Vua đi qua, khi Ngài qua đó thì đứng lại mà chấp những đơn ấy.

Người nào không biết chữ có thể đội một tờ giấy trắng, gọi là đơn bạch. Cái lối kêu oan ấy là để cho những người bị các quan địa-phương xử hiếp và các hộ-thần không xét cho mình.

Cái lối ấy thật là hay, nhưng đôi khi có người điêu-trá ngoan-ngạnh cũng bắt chước bọn oan-ức mà quì giá-ngự.

Như vừa rồi, khi xe đức vua Bảo-Đại đi chơi về đến đường Hậu-bổ trong thành, đường ấy đi lên cửa Hòa-bình thì có ba người đội đơn quì chực đó. Xe Ngài dừng lại, lấy mấy lá đơn rồi đi.

Nghe nói 3 người này: một người ở Quảng-nam, một người ở Quảng-trị và một người ở Thừa-thiên cũng vì sự kiện thưa đã 8, 9 năm rồi mà chưa xong.

C. L.

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.
Mỗi liều .. .. .. 0$10 — Một lọ 4 liều .. . .. 0$30

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này: Hôm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-hành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin quí-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-linh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội - nhân tôi cũng bị đau nặng như tôi, cũng đang tính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập-linh-đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói: gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thủy chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thâm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường.

Hiệu Vĩnh-Hưng Tường tỉnh Nghệ-An;
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1932
Signé : **NGUYỄN-VĂN-THUỘC**
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điếm Phó-Gia-Tường và các chi-điếm Vĩnh-Hưng-Tường

Quanh vụ bầy người tù trốn khỏi nhà thương Phủ-doãn

Đêm hôm Noel có 7 người tù chính-trị nằm dưỡng-bệnh tại một căn phòng ở nhà thương Phủ-doãn, dùng cưa con cưa chấn-song sắt, rồi trốn biệt.

Khi người cai lính khố-xanh biết, hô-hoán lên thì họ đã đi xa rồi.

Lập-tức các nhà chuyên-trách tư đi các nơi và sắp đặt việc truy nã.

Thì vừa rồi đã có 2 người bị bắt.

Một người tên là Vũ Huy-Cường thì bị bắt ở huyện Lập-thạch tỉnh Vĩnh-yên

Người nữa tên là Bùi-Xuân-Mẫn thì bị bắt ở gần chùa Đinh-lộng, huyện Mỹ-lộc, tỉnh Nam-định.

Sau khi xảy ra vụ tù trốn này, sở Mật-thám có bắt 2 người phụ-bếp, 1 người khán-hộ và vài người đàn-bà tình-nghi là đã dúng tay vào việc này.

Theo tin bạn đồng-nghiệp Đông Pháp thì vừa rồi các nhà chuyên-trách có bắt được hai người là Phạm-Đức-Lợi và Ng.-Xuân-Khồn. Hai người này bị nghi là đã bầy mưu cho mấy người tù kia trốn thoát.

Hai bực nhân-tài của ta sau này...

Bạn đồng-nghiệp Sài-thành mới rồi có đăng tin rằng: Hai cậu du-học sinh Phạm-văn-Tốn và Nguyễn-văn-Hiếu bên Pháp mới được chính-phủ cấp cho mỗi người một cái học-bổng là 8.400f.

Cậu Tốn thì mới được cấp để học thành tài ở trường Polytechnique còn cậu Hiếu thì cấp thêm chừng nào thi đậu vào trường Ponts-et-Chaussées thì sẽ được lĩnh.

DANH - THIẾP

In bằng thứ chữ rất ĐẸP, rất NHÃ... lại có cả lối

CHỮ NỐI

để in danh-thiếp, phong bì, giấy thơ. Hỏi tại nhà in

CHÂU - TỊNH

..VINH..

Những ai trúng số to ?

Cuộc sổ số của hội Nam-kỳ tương-tế đã có kết-quả.

Người trúng số đầu 15.000$ tên là Châu làm bếp cho ông Chauvin, một nhà buôn lớn ở đường Catinat Saigon.

Ông bếp Châu năm nay 52 tuổi, có vợ, nhưng không có con cái gì.

Ông ta người có chí lắm, làm với chủ nào cũng được tiếng khen.

Có người đến hỏi ông ta số tiền được kia sẽ dùng làm gì thì ông ta đáp rằng: sẽ trích ra 5000p chia cho anh em họ-mạc phần nhiều là nghèo. Còn 10.000$ nữa thì đem ra gửi băng để sau này mua đất dựng nhà.

Lot thứ hai là 5000$ thì do 2 người cu-li xe kéo được (Hai người này mua chung nhau một số).

Thế là cuộc sổ số của hội Nam-kỳ tương-tế năm nay có mấy lot nhớn vào tay mấy người nghèo được cả.

Không khác gì trong tiểu-thuyết . . .

Vừa rồi trong nhà-pha ở Buenos-aires (Nam-Mỹ-châu) có 33 người tù nhốt chung một căn khám, cùng nhau tính cách vượt ngục. Họ đào một cái hầm thông ra một cái cầu dài quá 10 thước và khi đào phải đục, khoét nhiều tường vách nhà người ta; không biết họ dùng cách nào mà có đủ đồ dùng để đào hầm, họ lại bắt điện ở trong khám để lấy ánh sáng xuống dưới hầm, mà làm việc. Công việc họ làm kín-đáo lắm, người gác không hay. Mãi khi họ trốn thoát cả rồi người ta mới biết, tri-hô lên thì họ đã đi xa rồi.

Câu chuyện nghe thật không khác gì chuyện trong tiểu-thuyết !

Cải-tử hoàn-sinh

Mới đây, báo Le Matin có thuật chuyện một bác-sĩ người Mỹ mới sáng-chế ra bộ máy cải-tử hoàn-sinh. Câu chuyện nghe cũng thú-vị và rất hợp-thời. Giữa lúc tên bay đạn lạc, thế-giới đang hầm-hè đâm giết nhau, bộ máy cải-tử hoàn-sinh mà sáng-chế ra được, thì tưởng cũng không phải là vô-dụng. Vì Bác-sĩ đó dùng một cái kim đâm vào giữa hai phòng dưới trái tim (ventricules), dùng điện-khí làm sức mạnh, trái tim nhờ đó mà đập lại như thường; khí-huyết lại lưu-động, người

chết đi nhờ đó may ra có cơ sống lại. Nhà phát-minh ra bộ máy đó có tuyên-bố rằng: ai có người nhà hấp-hối thì mau tới mời ông Tuy vậy, từ đó đến nay, cũng chưa có "ma" nào bén mảng đến mời ông cả. 2000 lần thí-nghiệm dùng thú-vật chết đã năm bảy giờ, mà 1999 lần hiệu nghiệm, công-cuộc to tát như thế mà không ai để ý tới, nghĩ cũng lạ.

Vu-Lang

Ta hay Tầu...

...câu chuyện bên Tây

Tờ báo L'Œuvre, kỳ tàu thơ vừa sang, trong mục việc vặt hẳng ngày có đăng tin một "người Tàu" là Vuong-van-Huc (chúng tôi không đánh giấu vì nguyên-văn trong tờ Œuvre là như thế, song cứ nhận họ tên thì đích là ta) có dùng súng sáu bắn vào bụng một ông bạn đồng-hương là Tran-van-Minh. Nguyên ông họ Vuong túng tiền tiêu, có đến hỏi vay tạm một món tiền của ông họ Tran. Ông Tran không cho vay, nên ông Vuong tức khí đãi ngay ông bạn một phát đạn vào bụng. May không việc gì đến tính-mệnh, ông Tran-van-Minh đã ở nhà thương buộc thuốc ra về, còn ông Vuong-van-Huc thì vào nằm trong khám.

Vu-Lang

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho:

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

TRUYỆN CHÀNG LÍA

Các nhà du-lịch ở Bắc, Nam đi ngang qua Bình-Định (Trung-Kỳ) chắc nhiều ngài đã có nghe cái vè "**Chàng Lía**".

Chàng Lía vốn không phải là một bực đại-văn-hào, một bực công-hầu hay một bực đã làm nên nhiều sự-nghiệp to lớn gì trong tỉnh, mà tên chàng còn truyền lại trên đời.

Trong vè không thấy nói chàng Lía ở vào đời, vua nào, và ở về hạt nào trong tỉnh Bình-Định. Chỉ nghe các ông già bà cả truyền rằng: Lía là người làng Vân-Tường (tục gọi là Gò Sặt), tổng Phú-Phong, huyện Bình-Khê, là nơi ba anh em vua Quang-Trung nương-náu khi còn "trần-ai".

Lía vốn con nhà nghèo-khó, mồ-côi cha khi mới lọt lòng mẹ. Lía có tánh thông-minh và có sức mạnh lạ thường. Khi Lía lên 7, thường ngày rủ một bọn trẻ ra đồng gò đánh vật đánh cú; một mình có thể thắng được vài ba chục đứa trẻ. Bọn trẻ trong làng đều sợ Lía, phải tôn Lía làm vua, ngày ngày làm kiệu cho Lía đi chơi cùng làng cùng xóm. Bà mẹ, sợ con sanh-lung, đem nhờ một ông thầy đồ trong làng kềm-thúc. Thầy thời dạy văn, mà Lía lại học võ. Trong buổi học mà Lía lén ra vườn nhảy múa lung-tung, luật trường chẳng kiêng, oai thầy chẳng sợ. Thầy học không sao dạy được, phải đuổi Lía ra khỏi trường. Lía được rảnh chưn, lấy làm khoái lắm. Ngày ngày lại cùng bọn trẻ chơi nghịch như xưa. Bọn chàng Lía mỗi ngày mỗi làm lộng, không sợ-hãi ai cả. Lắm lúc rủ nhau đi đón đường những người đi chợ về mà ăn cướp, làm rung-động cả làng. Mẹ Lía rầy-la đập đánh mấy, Lía cũng không chừa.

Mẹ Lía tưởng con mình sanh-lung sanh-hoang như thế, là tại chơi nhởi với bọn trẻ con vô-giáo trong làng, mới

cho Lía đi ở chăn trâu cho một nhà phú-hộ ở một làng xa. Lía đến ở trong làng đó, lại bày lũ trẻ chăn bò làng ấy chơi nghịch. Trước cũng đánh cú đánh vật, sau rồi họp chúng họp bọn, đón đàng dựt của. . . . . .

Có nhiều khi Lía bắt lũ chăn bò làm thịt nghé mà ăn, hết phiên đứa nầy, đến phiên đứa khác, ăn rồi cứ chạy hô là nghé bị cọp bắt. Lía bày làm đi làm lại đã nhiều bận, sau các chủ nhà hay biết, bắt đền cha mẹ bọn chăn bò. . . . Cha mẹ bọn chăn bò, ai cũng căm-tức Lía, hăm bắt Lía lên quan. Lía sợ, trốn về nhà mất.

Lía tuy hoang, song rất có hiếu; thường khi kím được những món ngon vật lạ, đều đem về dưng cho mẹ ăn. Bà mẹ có hỏi vật ấy ở đâu, thời Lía nhứt-định không nói, cứ năn-nỉ: "mẹ ăn cho là đủ".

Khi bà mẹ mất rồi, Lía chẳng còn kiên-nể ai nữa. Đói thời đi ăn cướp mà ăn, siêng thời ra đồng mà luyện-tập võ nghệ. Mỗi khi Lía ra đường thấy những chuyện bất-bình, nhứt nhứt đều can-thiệp; lắm lúc đánh người ta đến gẫy chưn lỗ đầu. . . . .làng xóm ai cũng đều khiếp Lía.

Quan trên nghe tiếng Lía, sợ sanh sự về sau, sắp-sửa đem quân lính đi bắt. Lía nghe tin, kím đường tháo trước.

Lía bỏ làng ra đi, không biết phải đi đâu ; tứ cố vô thân, đói đâu thời ăn cướp mà ăn đó.

Khi Lía đi ngang qua Truông-Mây, ở về huyện Phù-Cát, bị một bọn ăn cướp ra đón đường đòi tiền mãi-lộ. Lía tức mình nhổ cây làm gậy, đánh bọn cướp thất đảo bát điên. Sau chủ trại ra cầu hoà, và mời Lía vào nhập bọn. Từ ấy Lía mới có chỗ nương thân.

Bọn cướp Truông-Mây nầy rất ghê-gớm ; quan tỉnh huyện đều sợ oai. Ba chủ trại tên là *Hổ, Nhẫn, Chân,* võ-nghệ cao-cường, không ai địch nổi. Trong mấy năm, bọn đó đóng tại Truông-Mây, ngày ngày đi làm càn, nhân-dân đều sợ hãi. Người ta gọi ba chủ trại Truông-Mây là *cha Hổ, chú Nhẫn, mẹ Chân,* là có ý tôn bọn ấy như bực phụ-mẫu, để cho bọn họ bớt phá-hại !

Từ lúc Lía vào nhập bọn, chủ trại Truông-Mây được thêm vây cánh, mỗi ngày mỗi làm lộng hơn xưa.

Ngày kia bọn Truông Mây kéo nhau ra Bồng-sơn ăn cướp một tiệm khách nọ, lấy của-cải đặng bộn-bề. Khi về trại mở tiệc ăn mừng và chia phần, bọn cha Hồ cùng Lía đều dành phần nhứt, vì bảo đó là công-cán của mình. Lía mới bắt ba chủ trại kia ra thi võ nghệ, ai võ-nghệ giỏi hơn thời được ăn phần nhứt. Bọn cha Hồ chịu..... 18 ban võ-nghệ ai nấy vẫn tinh thông, nhưng nhảy cao vác nặng thời Lía muôn phần, bọn cha Hồ không được một. Bọn cha Hồ phải nhượng Lía lãnh phần nhứt, rồi lại tôn Lía làm chủ trại Truông-mây.

Từ Lía lên làm chủ trại, cách hành-động bọn Truông-mây đều đổi khác. Lía cấm bọn Truông-mây không được ăn cướp những người qua lại, và không được phá hại của-cải của dân nghèo cùng của người lương-thiện. Thường khi bọn Lía đi ăn cướp được của-cải ít nhiều đều đem phân phát cho những nhà nghèo trong hạt bị ăn cướp đó một nửa, còn chỉ đem một nửa về trại và hễ trong tỉnh nghe có xảy đều chi, Lía cho là trái lẽ, thời liền kéo bọn Truông-mây đến can-thiệp.

Bọn ăn cướp Truông-mây từ ấy thành ra một đoàn nghĩa-hiệp. Những nhà giàu trong tỉnh rất khiếp sợ. Quan trên cũng ghê mình, va đã nhiều phen đem quân đến đánh bắt, nhưng đều bị bọn họ đánh tan, quan trên liệu không làm chi nổi bọn họ, nên phải để mặc bọn họ tung-hoành.

Được ít lâu, Lía nghe vua mở hội thi võ để chọn người tài, mỗi tỉnh đều có trường tỉ-thí, Lía bàn cùng bọn cha Hồ để mình ra ứng thí, đặng lo lập chút công-danh. Bọn cha Hồ đều ưng-thuận. Lía bèn giao việc lại cho bọn cha Hồ, dặn-dò đâu đấy rồi mới ra đi.

Danh tiếng của Lía lâu nay vẫn vang lừng trong tỉnh, và các quan vẫn hằm-hè bắt Lía cho được, nhưng trừ những người trong làng Lía ra thời không ai biết Lía, cho nên khi Lía ra tỉnh vẫn đặng vô sự.

Khoa thi ấy, tỉnh Bình-Định gặp phải một ông quan tham-ô làm chánh-chủ-khảo. Những thí-sanh, ai có lo-lót ít nhiều thời quan mới chịu nhận đơn. Lía (lúc nầy cải ra tên khác) vì đi nạp đơn không đem lễ-vật, nên bị quan chánh-chủ-khảo bắt bẻ nọ kia, rồi đuổi về không cho thi. Lía căm tức

hết sức, nhưng giữa nơi quân lính đông-đảo gươm dáo bao bọc, không dám ra tay, phải nhịn-nhục trở về sơn-trại để đem lâu la xuống rửa hờn. Khuya hôm ấy Lía đem bọn cha Hồ cùng vài mươi đứa lâu-la đến vây nhà quan chánh-chủ-khảo. Quan chánh-chủ-khảo đương ngon giấc, bị Lía sát hại. Nàng hầu của quan chánh có nhan-sắc, Lía bắt đem về sơn-trại làm vợ.

Quan hộ-thành hay chuyện, đem quân đến vây bắt, nhưng bọn Lía đánh tan và thoát khỏi. Câu chuyện làm náo-động cả tỉnh, song các quan vẫn chưa biết hung-thủ là ai, sau dò-la mới rõ là bọn Lía. Các quan mới làm sớ tâu thiên-tử và xin thêm quân để tảo-trừ bọn "giặc Truông-Mây".

Từ khi Lía hại quan chánh-chủ-khảo, trong lòng vẫn sợ Triều-đình đem quân tới đánh bắt, nên lo cất thêm trại, đắp thêm đồn, đúc thêm khí-giới, dụ thêm lâu-la, và ngày ngày ra luyện tập bọn Truông-Mây cho thêm tinh võ-nghệ để phòng chống lại với quân Triều-đình. Thế lực của bọn Truông Mây càng ngày càng mạnh. Các quan tỉnh huyện đều lấy làm lo, mong sớm trừ được ngày nào hay ngày nấy. Vì vậy nên khi binh cứu-viện vừa đến, là đem đi đánh bọn Truông-Mây ngay. Nhưng vì Lía đã phòng-bị trước, nên quân Triều-đình mấy lần đánh đều mấy lần thua.

Sau các quan nghĩ không thể dùng lực mà thắng Lía được, nên phải lập mưu. Các quan sai vài ba tên lính giả bọn buôn gấm vóc đến lo-lót cho bọn canh cửa Truông-Mây, vào bán cho vợ Lía (tức là nàng hầu của quan chánh-chủ-khảo ngày trước), để dò tâm-lý của nàng. Các quan xét biết rằng vợ Lía lâu nay ăn-ở với Lía là sự bất-đắc-dĩ, lòng vẫn muốn trả thù cho chồng cũ, nhưng chưa gặp dịp. Các quan mới sai bọn «bán hàng giả» ấy mật đưa cho vợ Lía một phong thơ. Nàng được thơ rất mừng, bèn phúc thơ hẹn thi kế. Các quan được tin, sắp-sửa đâu đó sẵn-sàng để chờ ngày ngoại-ứng.

Ngày nọ, vợ Lía sắm-sửa một tiệc rượu rất linh-đình, mời bọn cha Hồ cùng Lía đến nhập tiệc. Bọn Lía không dè là độc-kế, rượu ngon mồm cứ việc uống vui. Rượu đã có tẩm thuốc mê, lại thêm uống nhiều, nên tiệc chưa tan mà bốn chú

trại đã say không còn thấy trời đất. Vợ Lía truyền lâu-la khiêng bốn chủ trại vào nhà riêng của mình, đặt Lía nằm riêng trên một tấm ván ngựa gỗ thật dày, còn bọn cha Hồ thời để nằm chung một chỗ, rồi cho bọn lâu-la ra hạ tiệc xuống và cho tất cả ra sau trại mà ăn uống cùng nhau. Vợ Lía một mình lấy giây cột bọn cha Hồ lại một cục. Còn phần Lía thời nàng vẫn biết chàng có sức mạnh khác thường, nên phải cột chàng dính vào nơi tấm phản ngựa. Đâu đó xong-xuoi, mới cho người tàm-phúc ra tỉnh báo tin . . . . . Bọn lâu-la Truông-Mây đương ăn uống, bị quân đánh thình lình, lại thêm không có chủ, nên đều chạy tán-lạc. Quân lính kéo ùa vào trại, vây chặt nơi Lía nằm Lúc bấy giờ Lía đã hơi tỉnh, nghe binh ó-ré, định vùng dứng dậy, mở mắt thấy chân tay đều bị trói, lại thêm một tấm phản lẵng-nhẵng sau lưng, mới biết mình mắc kế. Chàng hết sức bình-sanh, dãy dứt được mối dây buộc cẳng, chạy ra cửa trại phá vây mà chạy. Quân lính đuổi theo, bị Lía đá chết nhiều người, nên không dám đuổi nữa, trở về bắt bọn cha Hồ giải nạp.

Lía thoát khỏi vòng vây, chạy một mạch lên núi, rồi cứ rừng già mà băng. Trời vừa chiều, bụng thấy đói mới dừng chưn lại nghỉ, vừa bữa gặp một ông tiều đương xăm xăm xuống núi. Lía mới cậy ông tiều mở trói. Ông tiều thấy chang la đói, sẵn mo cơm để dành buổi tối, đem cho chàng ăn. Lía ăn no, đứng giậy vái ông tiều:

"Thưa ông, tôi là thằng Lía, lâu nay một cõi vẫy-vùng, không ai làm chi nổi. Nay lại mắc mưu một đứa nhi-nữ, thân-thế phải đến nỗi nầy, sống nữa chi cho nhơ nhuốc. Lía nhờ ông mở trói, lại nhịn bữa cho ăn. Lía mang ơn ấy, không biết lấy gì trả. Vậy Lía xin dưng cho ông vật nầy, ông hãy đem xuống nạp quan mà lãnh thưởng.»

Ông tiều nghe vừa dứt lời, đã thấy thủ-cấp của Lía nằm ngay trước mặt,

Ông tiều nầy vốn là một người ẩn-sỹ, lâu nay vẫn hâm-mộ Lía. Nay tình-cờ được gặp, nhưng than ôi, chưa hợp đã tan!

Ông tiều thấy Lía vì quá giận mà quên sanh, thật lấy làm thương tiếc, ông đem thi-thể cùng thủ-cấp của chàng, chôn cất một nơi kín-đáo.

Từ Lía thoát khỏi, quan trên vẫn cho người đi tầm-nã rất kíp; nhưng vẫn không thấy dạng thấy hình. Cách vài năm sau, mới hay là Lía đã tự-sát.

Trại Truông-Mây ngày xưa đã bị quân lính đốt phá sạch, nên ngày nay không còn thấy dấu-tích gì để lại. Song những người biết chuyện chàng Lía, đi qua lại Truông-Mây, thấy cảnh cũ, nhớ người xưa, có đặt câu ca-dao :

Chiều chiều én liệng Truông-Mây,
Cảm thương chú Lía bị vây trong thanh.

QUACH-TAN

CỬA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Với Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon-hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi ;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.
Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.
Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN
105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản
cuốn :
"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"
và cuốn :
"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"
Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho
Mr PHAN-HỒ
Chủ nhân bản quán

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI

ĐIỀU-KINH-HOÀN

Là thứ thuốc giúp ích cho đàn bà, đường kinh khi trồi, khi sụt, tháng có, tháng không, huyết ra đen bầm, tanh hôi, gân cốt nhức mỏi, hay đau bụng dưới, gò cục trong bụng, tức ngực, mình nóng, ăn ngủ không ngon, trong người bần thần, nước da xanh xao, gầy ốm (trị đủ các chứng bệnh cho đàn bà, con gái) cách dùng chỉ rõ trong toa. Gia mỗi hộp . . . . . 1$00

THUỐC XỔ HAI HOÀN (nhẫn bàn tay)

Thứ thuốc xổ này rất êm, không đau bụng, không có mệt như các thứ thuốc xổ khác. **Có một điều nên chú ý là** : Mình muốn xổ mấy lần tự quyền, thí dụ : muốn đi xông 3 lần thì uống trước khi 3 búng nước, kế sẽ uống thuốc, 4 lần thì uống 4 búng nước, vân vân..... (cach dùng chỉ rõ trong toa). Giá mỗi ve . . . . . 0$15

THUỐC HO

Trị đủ các chứng ho, uống vào trong năm phút thì thấy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN CHÍ NGƯỢC

Trị các chứng bệnh rét (phát lãnh hay là nóng lạnh). Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN TRỊ LỢI

Trị bệnh kiết và lợi. Giá mỗi ve . . . . 0$20

TRỊ-TRUNG HOÀN

Trị bết thảy các chứng đau bụng. Giá mỗi ve . . . 0$20

DẦU LỢI-SANH

Dầu bá chứng hay lắm. Giá mỗi ve . . . . 0$20

ĐẠI-LÝ :

PHỤ-NỮ TÂN-TIẾN, xuất-bản ở Huế
ANNAM TẠP-CHÍ, xuất-bản ở Vinh
PHONG-HÓA TUẦN-BÁO, xuất-bản ở Hanoi

MINH-GIANG DƯỢC-PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG chủ-nhân

2, Rue Dong-Khanh, 2

PHANTHIẾT (Annam)

P.S.— Chúng tôi gởi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hóa giao ngân » cần thêm nhiều đại-lý bán các thứ thuốc kể trên đây. Ngài nào muốn ? Xin viết thơ thương lượng.

Ai muốn hỏi han điều chi, xin nhớ bỏ theo con niêm 0$05 để trả lời.

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẮC-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ:

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyên môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lỗ khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lến răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giấy thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huế (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

CÙNG QUÍ-NGÀI Ở PHANTHIẾT, QUINHƠN, ANKHÊ VÀ PLEIKU

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà Vinh-Thái nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm còn ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà Vinh-Thái mà lãnh thưởng một gói

Trà VINH-THÁI

(30 grs.)

Chủ - nhân cẩn - cáo

MINH-GIANG — Phanthiết

Đồng - bào muốn :

Giặt đỡ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một kí-lô xà phòng này, bằng hai kí-lô xà-phong khác. Giá lại rất rẻ

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng bào hay mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm dước, tay rung chuông.

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau nầy :

Tiệm Minh-Châu và Quảng-Thắng-Lợi, rue Gia-Long

Phúc-Lợi và Phan-Phong-Lợi, rue Marché

Phạm-Mẫn, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao-giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ DO NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIẾT (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại - lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương - lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant : Nguyễn-khắc-Hiếu — Imp. du Nord-Annam—Vinh